TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/DS-ST
Ngày: 29-3-2024
V/v: Tranh chấp kiện đòi nợ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Đính.

- *Các Hội thẩm nhân dân :*

Ông Trần Văn Kiêm;

Ông Nguyễn Văn Hoá.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc: "Tranh chấp Kiện đòi nợ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hoàng Thị X, sinh năm 1963. Địa chỉ: Xóm 6, xã Trực T, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1965. Địa chỉ: Tổ dân phố số 7, thị trấn K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/8/2023, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Hoàng Thị X trình bày:

Do quen biết nhau nên trong năm 2017, bà Hoàng Thị X đã cho bà Nguyễn Thị Thủy vay nợ nhiều lần, nhưng các lần vay khác đã trả nợ xong, duy nhất chỉ có khoản vay ngày 19/6/2017 thì bà Thủy không thanh toán, trả cho bà X. Cụ thể: Ngày 19/6/2017, bà X cho bà T vay 25.000.000đ có thỏa thuận thời hạn trả nợ vào ngày 19/8/2017. Khi vay, hai bên có lập giấy biên nhận, bà Thủy là người viết tên người vay, số tiền, thời gian vay cũng như thời gian trả nợ, ký vào phần người vay theo mẫu mà bà X có sẵn. Quá hạn trả nợ, bà X đòi nợ bà Thủy nhiều lần nhưng bà Thủy cố tình chây ì không trả. Vì vậy, bà X khởi kiện yêu cầu Tòa

án buộc bà Thủy trả bà X số tiền nợ gốc trên, không yêu cầu trả lãi do không có thỏa thuận về lãi suất.

Tại bản tự khai ngày 26/02/2024, bà Nguyễn Thị Thủy trình bày:

Năm 2017, bà Hoàng Thị X có hứa giúp cho bà Thủy vay tiền để đảo sổ, vay thêm tiền ngân hàng. Khi đó, bà X có cho bà Thủy vay một số tiền để mua tài sản phục vụ cho việc thẩm định của ngân hàng. Vì vậy, trong năm 2017, bà Thủy đã viết cho bà X một số giấy biên nhận nợ. Bà Thủy công nhận Giấy biên nhận nợ lập ngày 19/6/2017 mà bà X xuất trình cho Tòa án là do bà Thủy viết, ký ghi rõ họ tên phần người vay. Tuy nhiên, đối với khoản vay này cũng như một số khoản vay khác, sau khi nhận tiền vay của ngân hàng, bà Thủy đã trả đầy đủ nợ cho bà X. Tuy nhiên, do chủ quan nên bà Thủy không lấy lại giấy biên nhận nợ gốc của khoản vay ngày 19/6/2017. Đến nay, bà X khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bà phải trả nợ số tiền gốc 25.000.000đ, bà không nhất trí vì hiện nay giữa bà và bà X không có vướng mắc gì với nhau về công nợ.

Do công việc bận, bà X và bà T xin vắng mặt tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Hoàng Thị X và bà Nguyễn Thị T có đơn hoặc đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà X, bà Thủy theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Bà Hoàng Thị X khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp kiện đòi nợ đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T có địa chỉ cư trú tại tổ dân phố số 7, thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu đòi nợ tiền vay của nguyên đơn:

[3.1] Nguyên đơn bà Hoàng Thị X yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả nợ tiền vay gốc là 25.000.000 đồng. Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy biên nhận vay tiền bản gốc đề ngày 19/6/2017, có chữ ký của người vay là bà Nguyễn Thị T. Bị đơn bà Nguyễn Thị T cũng thừa nhận đã vay tiền của bà X số tiền trên. Căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, có cơ sở khẳng định bà T đã vay tiền của bà Hoàng Thị X số tiền 25.000.000đ là sự việc

có thật.

[3.2] Bị đơn bà Nguyễn Thị T cho rằng đã vay số tiền 25.000.000đ và một số khoản tiền khác nhưng sau khi được bà X hỗ trợ vay lại Ngân hàng thì bà đã thanh toán xong cho bà X, nhưng bà không yêu cầu bà X huỷ giấy biên nhận. Bà Hoàng Thị X không thừa nhận, bà T cũng không đưa ra được chứng cứ, chứng minh đã trả nợ được số tiền trên. Do đó yêu cầu của bà Hoàng Thị X buộc bà T phải trả nợ 25.000.000đ là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 463, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.3] Về lãi: Tại đơn khởi kiện bà Hoàng Thị X yêu cầu trả nợ lãi đối với số tiền gốc đã vay. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, bà X đã rút lại yêu cầu trả lãi tính từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm nên không xem xét về lãi.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị T phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả nợ.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 227, Điều 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị X đối với bà Nguyễn Thị T về việc *"Tranh chấp kiện đòi nợ"*.

Buộc bà Nguyễn Thị T trả cho bà Hoàng Thị X số tiền vay gốc là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc bà Nguyễn Thị Thủy phải nộp 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND thị trấn K;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đính